

<p><b>Bài 4:</b>                  Đọc yêu cầu.                  - Dãy số có đặc điểm gì ?</p> <p>- Cho 2 HS làm bảng lớp.                  - Sửa bài.</p> <p><b>Bài 5:</b>                  Nêu yêu cầu.                  - Cho 2 HS thi xếp.                  - Nhận xét.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b>                  - Trò chơi : Truyền điện ôn lại bảng nhân 6.                  - Ôn lại bài.                  - Làm VBT.                  - Chuẩn bị bài: <i>Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).</i></p>	<p style="text-align: center;">Đáp số: 24 quyền.</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ trống.                  a / Số sau = số trước + 6                  b / Số sau = số trước + 3</p> <p>a. 12, 18, 24, 30, 36, 42, 48                  b. 18, 21, 24, 27, 30, 33, 36</p> <p style="text-align: right;">HS khá, giỏi.</p>
--	--

Tiết : 20

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ)

**I. Mục tiêu:**

- HS biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).
- Vận dụng được để giải bài toán có một phép nhân.
- Bài 2b HS khá, giỏi.

**II. Chuẩn bị:**

GV : Bảng phụ - Phiếu HT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định.</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b>                      - Đọc bảng nhân 6?                      - Nhận xét.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS đọc</p>	

<p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu bài, nêu tựa bài. <b>HD 1:</b> HD HS Thực hiện phép nhân: - Ghi bảng: <math>12 \times 3 = ?</math> - Nêu cách tìm tích? - HD đặt tính và nhân theo cột dọc như SGK</p> $\begin{array}{r} 12 \\ \times \quad 3 \\ \hline 36 \end{array}$ <p><b>HD 2:</b> Thực hành: <b>Bài 1:</b> cá nhân - Gọi HS làm bảng lớp. - Gọi HS nêu lại cách tính. - GV kiểm tra, nhận xét. <b>Bài 2( a)</b> hoạt động nhóm - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính. - Cho HS làm vở nháp <i>Câu b:</i> Gọi 2 HS làm bảng lớp. - GV kiểm tra, nhận xét.</p> <p><b>Bài 3:</b>Gọi HS đọc đề bài. - Phân tích đề. - Cho HS làm bài. - Chữa bài, nhận xét. Tóm tắt 1hộp: 12 bút chì màu 4 hộp:...bút chì màu?</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b> - Ôn các bảng nhân từ 2 đến 6 - Ôn lại bài. - Làm VBT.</p>	<p><math>12 + 12 + 12 = 36</math> <math>12 \times 3 = 36</math></p> <p>5 HS nhắc lại cách tính</p> <p><i>Tính</i> - 1 HS - 1 HS Cả lớp làm vở nháp. Nhóm 2</p> <p>Vở nháp</p> <p>1 HS 2HS Làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số bút chì màu của 4 hộp là: <math>12 \times 4 = 48(\text{bút})</math> Đáp số:48 bút.</p>	<p><i>HS khá, giỏi.</i></p>
---	---	-----------------------------

**TUẦN 5**

Tiết: 21

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)
- Vận dụng giải bài toán có một phép nhân.
- Bài 1 cột 3 dành cho HS khá , giỏi làm thêm.

**II. Chuẩn bị:**

GV: Bảng phụ, Phiếu HT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>Tính  <math>12 \times 4</math> ; <math>23 \times 2</math></p> <p>- Nhân xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>HD1:</b> Giới thiệu phép nhân <math>26 \times 3</math></p> <p style="padding-left: 20px;">- HD đặt tính rồi tính</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>26</math>    <math>3</math> nhân <math>6</math> bằng <math>18</math>, viết <math>8</math> nhớ <math>1</math></p> <p style="padding-left: 40px;"><math>x</math>        <math>3</math> nhân <math>2</math> bằng <math>6</math>, thêm <math>1</math> bằng</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>7</math>, viết <math>7</math></p> <p style="padding-left: 40px;"><math>3</math></p> <hr style="width: 20%; margin-left: 40px;"/> <p style="padding-left: 40px;"><math>78</math></p> <p>- Tương tự : <math>54 \times 6 = ?</math></p> <p><b>HD2 :</b> Thực hành</p> <p><b>Bài 1 (cột 1,2,4)</b> Nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS hoạt động nhóm, nhắc lại cách thực hiện.</p> <p>- Nhân xét bài làm của HS.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2HS lên bảng</p> <p>- Lớp làm vở nháp</p> <p>- Nêu lại cách nhân (2HS)</p> <p>Gọi 1 HS làm bảng lớp, cả lớp làm vở nháp.</p> <p>- 1 HS nêu.</p> <p>- Làm nhóm đôi</p> <p>2 HS</p>	<p>HS</p>

<p>- <i>Cột 3 gọi HS làm bảng lớp.</i></p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Gọi HS khá, giỏi phân tích đề.</p> <p>- Gọi HS trung bình phân tích lại.</p> <p>- Cho HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>Bài 3 :</b></p> <p>- Gọi HS xác định tên cần tìm .</p> <p>- Nêu cách tìm số bị chia?</p> <p>- Cho HS làm cá nhân trong nhóm.</p> <p>- GV kiểm tra, nhận xét, sửa bài.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>- Ôn bảng nhân 4, 5, 6.</p> <p>- Ôn lại bài.</p> <p>- Làm VBT.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp theo: <i>Luyện tập</i></p>	<p>1 HS đọc.</p> <p>1HS</p> <p>1HS</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Hai cuộn vải dài là:</p> <p style="text-align: center;"><math>35 \times 2 = 70 \text{ (m)}</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 70 m.</p> <p><i>Tìm x</i></p> <p>Số bị chia</p> <p>Cá nhân trong nhóm</p>	<p>khá, giỏi</p>
--	---	----------------------

Tiết: 22

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Luyện tập

**I. Mục tiêu:**

- Biết nhân số có hai chữ số với số có một chữ số( có nhớ)
- Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.
- *Bài 2 cột c, bài 5 dành cho HS khá, giỏi.*

**II. Chuẩn bị:**

GV : Bảng phụ chép BT2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p style="text-align: center;"><math>24 \times 4 =</math></p> <p style="text-align: center;"><math>32 \times 3 =</math></p> <p>Nhận xét.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2HS lên bảng</p> <p>- Cả lớp làm vở nháp</p>	

<p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm trong sách.</li> <li>- GV kiểm tra, nhận xét, sửa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2 ( cột a, b)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính?</li> <li>- Gọi 4 HS làm bảng lớp, lớp cá nhân.</li> <li>- GV kiểm tra.</li> <li>- <i>Cột c gọi HS làm thi đua bảng lớp.</i></li> <li>- Nhận xét, chữa bài .</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề.</li> <li>- Gọi HS khá, giỏi phân tích đề.</li> <li>- Gọi HS trung bình phân tích lại.</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.</li> <li>- Chữa bài, nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu.</li> <li>- GV đọc số giờ theo đề bài</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thi đua làm nhanh</li> <li>- Nhận xét, sửa bài.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nhắc lại thứ tự đặt tính.</li> <li>- Làm bài vào vở bài tập.</li> <li>- Chuẩn bị bài: <i>Bảng chia 6</i></li> </ul>	<p><i>Tính</i></p> <p>Thực hiện tính vào sách bằng bút chì ( cá nhân).</p> <p><i>Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách nhân</li> </ul> <p>- Cả lớp làm bài vào nháp.</p> <p style="text-align: center;">2HS</p> <p style="text-align: center;">1HS</p> <p style="text-align: center;">1HS</p> <p style="text-align: center;">1HS</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Sáu ngày có số giờ là:  <math>24 \times 6 = 144</math> (giờ)          Đáp số: 144 giờ</p> <p style="text-align: center;">1 HS</p> <p>HS quay kim đồng hồ chỉ số giờ</p> <p>Hai phép nhân nào cho kết quả bằng nhau.</p> <p>3 HS</p>	<p>HS khá, giỏi</p> <p>HS khá, giỏi</p>
--	--	---

Tiết :23

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### **Bảng chia 6**

#### **I. Mục tiêu:**

- HS bước đầu thuộc bảng chia 6
- Vận dụng trong giải toán có lời văn ( có một phép chia 6)
- Bài 4 dành cho HS khá, giỏi.

#### **II. Chuẩn bị:**

GV: Các tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn. Bảng phụ

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1/ Ôn định:</b></p> <p><b>2/ Kiểm tra kiến thức cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc bảng nhân 6?</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p><b>3/ Bài mới:</b></p> <p>a) <b>HD1:</b> HD lập bảng chia 6:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. " 6 lấy 1 lần được mấy?"</li><li>-&gt; Ghi bảng <math>6 \times 1 = 6</math></li><li>- Có 6 chấm tròn, chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm. Được mấy nhóm?</li><li>-&gt; Ghi bảng : <math>6 : 6 = 1</math></li><li>- Lấy 2 tấm bìa có 6 chấm tròn. " 6 lấy 2 lần được mấy?"</li><li>-&gt; Ghi bảng <math>6 \times 2 = 12</math></li><li>- Có 12 chấm tròn, chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm. Được mấy nhóm?</li><li>-&gt; Ghi bảng : <math>12 : 6 = 2</math></li><li>- GV làm tương tự với các phép tính còn lại để hoàn thành bảng chia 6</li><li>* Luyện HTL bảng chia 6</li></ul> <p>b) <b>HD 2:</b> Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Bài 1: Tính nhẩm</li><li>- Cho HS chơi trò chơi truyền điện.</li><li>- Nhận xét.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- 2 HS đọc</li><li>- Nhận xét</li><li>- 6 lấy 1 lần được 6</li><li>- Được 1 nhóm</li><li>-6 lấy 2 lần được 12</li><li>- Được 2 nhóm</li><li>- Đọc bảng chia 6 ( cá nhân, đồng thanh).</li><li>Chơi trò chơi, nêu kết quả.</li></ul>	

<p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi HS nêu kết quả 1 cột.</li> </ul> <p>=&gt; Từ một phép nhân ta được viết được thành mấy phép chia?</p> <p>* Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia: <i>Lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia.</i></p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài.</li> <li>- Gọi HS khá, giỏi phân tích đề.</li> <li>- Gọi HS trung bình phân tích lại</li> <li>- Cho HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.</li> <li>- Chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p>* Bài 4: Gọi HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài tập.</li> <li>- Nhận xét, sửa bài.</li> </ul> <p><b>4/Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng thanh bảng chia 6?</li> <li>- HTL bảng chia 6</li> </ul>	<p style="text-align: right;">- 4 HS đọc</p> <p>2 phép chia.</p> <p>Nhắc lại</p> <p style="text-align: right;">- 1 HS - 1HS - 1HS</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Độ dài của mỗi đoạn dây đồng là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>48 : 6 = 8 (cm)</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 8 cm.</i></p> <p>1 HS 1 HS</p>	<p style="text-align: right;">HS khá, giỏi</p>
---	--	--

Tiết: 24

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### **Luyện tập**

**A- Mục tiêu:**

- Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.
- Vận dụng trong giải toán có lời văn( có một phép chia 6).
- Biết xác định  $\frac{1}{6}$  của một hình đơn giản

**B- Đồ dùng:**

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1/ Ổn định:</b></p> <p><b>2/ Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bảng chia 6?</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>	<p>Hát</p> <p>- 2, 3 HS đọc</p>	

<p><b>3/ Bài mới:</b> Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>* <i>Bài 1:</i> Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Treo bảng phụ.</li><li>- Cho HS lần lượt nêu kết quả từng cột.</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p>* <i>Bài 2:</i> Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS chơi truyền điện.</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p>* <i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc đề.</li><li>- Bài toán cho biết gì ?</li><li>- Bài toán hỏi gì ?</li></ul> <p>- Tóm tắt và giải bài toán vào vở</p> <p><i>Tóm tắt</i> May 6 bộ : 18m Mỗi bộ hết .....m ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chữa bài, nhận xét.</li></ul> <p>* <i>Bài 4:</i> Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tô màu vào 1/6 hình nào?</li></ul> <p>- GV kiểm tra nhận xét.</p> <p><b>4/ Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>* Trò chơi: Ai nhanh hơn?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hỏi bất kì phép tính trong bảng chia 6, bạn nào nói nhanh kết quả bạn đó thắng, bạn nào chậm hơn bạn đó thua</li></ul> <p>* Dặn dò: Ôn bảng chia 6</p>	<p>Cá nhân trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc phép tính và nêu KQ</li><li>- Nhận xét, chỉnh sửa.</li></ul> <p>Tham gia trò chơi.</p> <p>HS đọc bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết : May 6 bộ quần áo hết 18m</li><li>- Hỏi : Mỗi bộ hết mấy mét ?</li><li>- HS làm vở- 1 HS chữa trên bảng</li></ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> May mỗi bộ quần áo hết số mét vải là: <math>18 : 6 = 3(m)</math> Đáp số: 3 mét vải.</p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát tranh và trả lời miệng</li><li>- Đã tô màu vào 1/6 hình 2 và hình 3.</li></ul> <p>- HS 1: Nêu phép chia 6</p> <p>- HS 2: Nêu KQ</p> <p>- HS chơi trò chơi</p>
--	---

Tiết :25

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tìm một trong các phần bằng nhau của một số**

**A- Mục tiêu:**

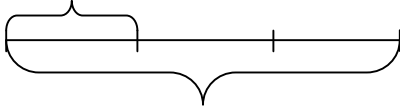
- Biết cách tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.
- Vận dụng được để giải bài toán có lời văn.



**B- Chuẩn bị:**

GV : 12 cái kẹo - Bảng phụ.

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1/ Ôn định:</b></p> <p><b>2/ Bài mới:</b> Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>a) <i>HD 1:</i> HD tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu bài toán ( Như SGK)</li> <li>- Làm thế nào để tìm <math>\frac{1}{3}</math> của 12 cái kẹo?</li> <li>- Vẽ sơ đồ ? cái kẹo</li> </ul>  <p style="text-align: center;">12 cái kẹo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tìm <math>\frac{1}{3}</math> của 12 cái kẹo ta làm như thế nào?</li> </ul> <p>b) <i>HD 2:</i> Thực hành:</p> <p>* <b>Bài 1:</b> Treo bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề.</li> <li>- Giải thích yêu cầu.</li> <li>- Gọi HS nêu cách làm.</li> <li>- Nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề.</li> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- Chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p><b>4/ Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tìm một trong các phần bằng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Đọc bài toán</li> <li>- Lấy 12 cái kẹo chia thành 3 phần bằng nhau, mỗi phần là <math>\frac{1}{3}</math> số kẹo cần tìm.</li> <li>- HS nêu bài giải: <i>Chị cho em số kẹo là:</i> <math>12 : 3 = 4</math> (cái kẹo) <i>Đáp số: 4 cái kẹo</i></li> <li>- Lấy 12 cái kẹo chia thành 3 phần bằng nhau, mỗi phần là <math>\frac{1}{3}</math> số kẹo.</li> <li>- Đọc đề</li> <li>4 HS <math>\frac{1}{2}</math> của 8 kg là 4kg <math>\frac{1}{4}</math> của 24l là 6l <math>\frac{1}{5}</math> của 35 m là 7m <math>\frac{1}{6}</math> của 54 phút là 9 phút</li> <li>- Đọc đề</li> <li>- Tóm tắt- Làm vào vở <i>Bài giải</i> <i>Số mét vải xanh bán được là:</i> <math>40 : 5 = 8</math> ( m) <i>Đáp số: 8 mét vải xanh</i></li> <li>- HS nêu</li> </ul>	

nhau của một số ta làm như thế nào? - Ôn lại bài. - Chuẩn bị bài mới.		
---	--	--

**TUẦN 6**

Tiết: 26

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Luyện tập/26**

**A- Mục tiêu:**

- Biết tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.
- Vận dụng được để giải các bài toán có lời văn.
- Bài 3 dành cho HS khá, giỏi.

**B- Chuẩn bị:**

GV : Bảng phụ - Phiếu HT

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định.</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Muốn tìm một phần mấy của một số ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho cả lớp làm vở nháp: Tìm <math>\frac{1}{2}</math> của 6 và 8.</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p><b>Luyện tập- Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Bài 1: Treo bảng phụ</li><li>- Đọc yêu cầu.</li><li>- Cho HS làm cá nhân trong nhóm.</li><li>- GV kiểm tra</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p>* Bài 2:</p>	<p>Hát</p> <p>1 HS</p> <p>Vở nháp.</p> <p>1 HS</p> <p>Làm việc cá nhân.</p> <p>a) <math>\frac{1}{2}</math> của 12cm, 18kg, 10l là: 6cm, 9kg, 5l</p> <p>b) <math>\frac{1}{6}</math> của 24m, 30 giờ, 54 ngày là: 4m, 5 giờ, 9 ngày.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề bài.</li> <li>- Cho HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.</li> <li>- Chữa bài, nhận xét.</li> <li>* Bài 3: Gọi HS đọc đề</li> <li>- Gọi 2 HS thi đua làm ở bảng lớp</li> <li>- Nhận xét, sửa bài.</li> <li>* Bài 4: Treo bảng phụ. Nêu câu hỏi như SGK</li> <li>- Gọi HS trả lời.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></li> <li>- Đánh giá bài làm của HS</li> <li>- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</li> </ul>	<p>1 HS 1HSG phân tích, 1HS phân tích lại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm vở- 1 HS chữa bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> <i>Vân tặng bạn số hoa là:</i> <math>30 : 6 = 5</math> (bông hoa) <i>Đáp số: 5 bông hoa</i></p> <p><i>Cả lớp theo dõi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình vẽ nêu câu trả lời:</li> <li>Đã tô màu vào 1/5 số ô vuông của hình 2 và hình 4.</li> </ul>	<p>HS khá, giỏi.</p>
--	--	--------------------------

Tiết: 27

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số/27

**A- Mục tiêu:**

- Biết làm tính chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số ( chia hết tất cả các lượt chia).
- Biết tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.
- Bài 2b dành cho HS khá, giỏi.

**B- Chuẩn bị:**

GV : Phiếu HT - Bảng phụ

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p><b>a) HD 1:</b> HD thực hiện phép chia:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi phép chia <math>96 : 3</math>. Đây là phép chia số có 2 chữ số cho số có một chữ số.</li> </ul> <p>GV HD:</p> <p><i>Bước 1:</i> Đặt tính: <math>96 \quad   \quad 3</math>      HD HS đặt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Nhắc lại.</li> <li>- HS đặt tính và thực hiện</li> </ul>	

<p>tính vào vở nháp  <i>Bước 2:</i> Tính ( GV HD tính lần lượt như SGK)</p> <p>- Gọi vài HS nêu cách chia như phần bài học trong SGK.</p> <p><b>b) HD 2:</b> Thực hành:</p> <p>* Bài 1:</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.          - Giải thích yêu cầu.          - Cho HS làm cá nhân trong nhóm.          - Nhận xét cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính chia.          - GV kiểm tra, nhận xét</p> <p>* Bài 2/a Treo bảng phụ</p> <p>- Nêu câu hỏi.          - GV kiểm tra nhận xét, sửa bài.          + <math>\frac{1}{3}</math> của 69kg là 23kg của 36m là 12m của 93l là 31l          + <math>\frac{1}{2}</math> của 24 giờ là 12 giờ, của 48 phút là 24 phút, của 44 ngày là 22 ngày  <i>- Bài 2b: Gọi 3 HS làm bảng lớp</i>  <i>Nhận xét, sửa bài.</i></p> <p>* Bài 3:</p> <p>- Đọc bài toán          - Phân tích đề bài.</p> <p>- HS tóm tắt và giải bài toán vào vở          - Chữa bài, nhận xét</p> <p><b>3. Cũng cố:</b></p> <p>- Nêu các bước thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số?          - Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</p>	<p>chia:          + 9 chia 3 được 3, viết 3. 3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0          + Hạ ; 6 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.</p> <p>1 HS</p> <p>Làm việc cá nhân trong nhóm.          Nêu cách tính.</p> <p>HS tự làm nháp. 3 HS làm bảng lớp.</p> <p><i>Theo dõi</i></p> <p>1 HS          1HS phân tích, 1HS phân tích lại</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Mẹ biếu bà số quả cam là:</i>  <math>36 : 3 = 12( quả)</math>  <i>Đáp số: 12 quả cam.</i></p> <p>- HS nêu</p>	<p>HS khá, giỏi</p>
---	---	---------------------

Tiết: 28

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### **Luyện tập**

**A- Mục tiêu:**

- Biết làm phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (trường hợp chia hết ở tất cả các lượt chia).

- Biết tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số và vận dụng trong giải toán.

**B- Chuẩn bị:**

GV : Bảng phụ, Phiếu HT

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p style="padding-left: 20px;">Tính: <math>33 : 3 =</math> <math>66 : 6 =</math> <math>48 : 4 =</math></p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p><b>HD làm bài tập.</b></p> <p>* Bài 1a:</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính?</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>- Sửa bài.</p> <p>1b. Nêu yêu cầu</p> <p>- HD mẫu</p> $\begin{array}{r} 42 \overline{) 6} \\ 42 \overline{) 7} \\ 0 \end{array}$ <p>- Cho HS làm bài</p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS làm trên bảng</p> <p>- Lớp làm nháp.</p> <p>- KQ Là: 11, 11, 12.</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>- Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Làm phiếu HT</p> <p>Đặt tính rồi tính (theo mẫu)</p> <p>Làm cá nhân trong nhóm</p> <p>- HS hỏi và TL trong nhóm</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>1/4 của 20cm là: 5cm</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>1/4 của 40km là: 10km</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>1/4 của 80kg là: 20kg</i></p>	

<p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li>   <li>- HS làm bài vào vở</li>   <li>- Chữa bài, nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách tìm một phần mấy của một số?</li> <li>- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm 6</li> <li>- có 84 trang, My đọc 1/2 số trang đó</li> <li>- My đã đọc được bao nhiêu trang ?</li> <li>- Làm vở</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;"><i>Số trang truyện My đã đọc là:</i>  <math>84 : 2 = 42(\text{trang})</math>  <i>Đáp số: 42 trang</i></p> <p>1 HS</p>	
---	--	--

Tiết: 29

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Phép chia hết và phép chia có dư/29

**A- Mục tiêu:**

- Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư.
- Biết số dư bé hơn số chia.

**B- Chuẩn bị:**

GV : Bảng phụ, Phiếu HT

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Tính</p> <p><math>22 : 2 =</math></p> <p><math>48 : 4 =</math></p> <p><math>66 : 2 =</math></p> <p>- Nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>a) HD 1:</b> HD HS nhận biết phép chia hết và phép chia có dư.</p> <p>- Ghi bảng hai phép chia:</p> $\begin{array}{r l} 8 & 2 \\ \hline & \end{array} \text{ và } \begin{array}{r l} 9 & 2 \\ \hline & \end{array}$ <p>- Gọi HS thực hiện phép chia <math>8 : 2</math>, vừa</p>	<p>Hát</p> <p>- 3 HS lên bảng làm</p> <p>- Nhận xét, chữa bài.</p> <p>- 2 HS thực hiện, vừa viết vừa nói</p>	

<p>viết vừa nói cách chia.</p> <p>- GV cùng HS thực hiện phép chia 9:2</p> <p>- Nhận xét 2 phép chia?</p> <p><b>GVKL:</b> - 8 chia 2 được 4 không còn thừa, ta nói 8 : 2 là phép chia hết</p> <p>- 9 chia 2 được 4 còn thừa 1, ta nói 9 : 2 là phép chia có dư.</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Trong phép chia có dư thì số dư luôn luôn bé hơn số chia.</p> <p><b>b) HD 2:</b> Thực hành:</p> <p>* Bài 1: Tính theo mẫu</p> <p>- Giải thích yêu cầu.</p> <p>- HD mẫu câu a</p> $\begin{array}{r} 12 \overline{) 6} \\ \underline{12} \phantom{0} \\ 0 \end{array}$ <p>viết <math>12 : 6 = 2</math></p> <p>- Cho HS làm bảng con.</p> <p>- ND mẫu câu b</p> $\begin{array}{r} 17 \overline{) 5} \\ \underline{15} \phantom{0} \\ 2 \end{array}$ <p>viết <math>17 : 5 = 3(\text{dư } 2)</math>.</p> <p>- Câu b,c cho HS làm vở.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- Nêu yêu cầu.</p> <p>- Treo bảng phụ</p> <p>- Muốn điền đúng ta làm ntn?</p> <p>- Cho HS thi đua.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 3:</p> <p>- Nêu yêu cầu.</p> <p>- Gọi HS trả lời.</p> <p>- Nhận xét.</p>	<p>cách chia</p> <p>*8 chia 2 bằng 4, 4 nhân 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0.</p> <p>*9 chia 2 bằng 4; 4 nhân 2 bằng 8; 9 trừ 8 bằng 1. Vậy 9 chia 2 bằng 4 dư 1.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS đọc</p> <p>Theo dõi</p> <p>- 3 HS làm trên bảng</p> <p>- Lớp làm vào vở.</p> <p>1 HS</p> <p>- Ta cần thực hiện phép chia.</p> <p>- Mỗi nhóm 4 HS</p> <p>- Điền Đ ở phần a; b; c</p> <p>- Làm miệng</p> <p>- Đã khoanh vào 1/2 số ô tô ở hình a. Vì có 10 ô tô đã khoanh vào 5 ô tô.</p>
--	--

<p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong phép chia có dư ta cần lưu ý điều gì?</li> <li>- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</li> </ul>	
---	--

Tiết :30

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## Luyện tập/30

**A- Mục tiêu:**

- Xác định được phép chia hết và phép chia có dư .
- Vận dụng phép chia hết trong giải toán.
- Bài 2,cột 3 HS khá, giỏi.

**B- Chuẩn bị:**

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<i>GV</i>	<i>HS</i>	<i>ĐC</i>
<p><b>1.Ôn định.</b></p> <p><b>2.Bài mới:</b> Giới thiệu bài.</p> <p><b>Luyện tập- Thực hành:</b></p> <p>* Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu BT.</li> <li>- Cho HS làm cá nhân trong nhóm.</li> <li>- HS nhận xét gì các phép chia này ?</li> </ul> <p>* Bài 2/cột 1, 2, 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu BT</li> <li>- Gọi HS làm bảng lớp.</li> <li>- GV nhận xét bài làm của HS</li> <li>- <i>Cột 3 gọi HS làm</i></li> </ul> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi đọc bài toán</li> <li>- Phân tích yêu cầu .</li> </ul> <p>- Tóm tắt và giải BT.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Nhắc lại.</li> </ul> <p>1 HS</p> <p>Cá nhân trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề là phép chia có dư</li> </ul> <p>+ Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS, cả lớp làm nháp.</li> </ul> <p>2 HS</p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 27 HS, 1/3 số HS là HS giỏi</li> <li>- Có bao nhiêu HS giỏi</li> <li>- Làm vở- 1 HS chữa bài</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;"><i>Lớp đó có số học sinh là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>27 : 3 = 9(\text{ học sinh})</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 9 học sinh</i></p>	<p>HS khá, giỏi</p>



<p>* Bài 4: Treo bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề.</li> <li>- Cho HS thi đua khoanh vào câu trả lời đúng.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>+ Trong phép chia, khi số chia là 3 thì số dư có thể là những số nào?</li> <li>+ Có số dư lớn hơn số chia không?</li> <li>+ Vậy trong phép chia có số chia là 3 thì số dư lớn nhất là số nào? Khoanh vào chữ nào?</li> </ul> <p><b>3. củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong phép chia có số chia là 4 thì số dư lớn nhất là số nào?</li> <li>- Trong phép chia có số chia là 5 thì số dư lớn nhất là số nào?</li> <li>- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</li> </ul>	<p>1 HS</p> <p>2 HS</p> <p>- số dư có thể là 0, 1, 2</p> <p>- Không</p> <p>- Là 2. Vậy khoanh vào chữ B</p> <p>- Là số 3</p> <p>- Là số 4</p>	
---	---	--

**TUẦN 7**

Tiết :31

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Bảng nhân 7/31**

**A- Mục tiêu:**

- Bước đầu thuộc bảng nhân 7.
- Áp dụng phép nhân 7 để giải toán có lời văn.

**B- Chuẩn bị:**

GV : 10 tấm bìa, mỗi tấm có 7 chấm tròn- Bảng phụ

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1.Ôn định.</b></p> <p><b>2.Bài mới:</b>Giới thiệu bài,nêu tựa bài.</p> <p>a) <i>HD 1:</i> HD lập bảng nhân 7:</p> <p>+ Gắn 1 tấm bìa có 7 hình tròn, hỏi: Có mấy chấm tròn?</p> <p>- 7 chấm tròn được lấy mấy lần?</p> <p>- 7 được lấy mấy lần?</p> <p>- Ta lập được phép nhân: <math>7 \times 1 = 7</math></p> <p>+ Gắn 2 tấm bìa , mỗi tấm có 7 chấm</p>	<p>- Hát</p> <p>- Nhắc lại.</p> <p>- Có 7 chấm tròn.</p> <p>- 1 lần</p> <p>- 1 lần</p> <p>- HS đọc</p>	

<p>tròn, hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 7 chấm tròn được lấy mấy lần?</li><li>- 7 được lấy mấy lần?</li><li>- Ta lập được phép nhân: <math>7 \times 2</math></li><li>- 7 nhân 2 bằng mấy? Vì sao?</li></ul> <p>+ Tương tự , ta lập được các phép nhân còn lại của bảng nhân 7.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc bảng nhân 7.</li><li>- Thi đọc HTL</li></ul> <p>b) <i>HD 2</i>: Thực hành:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc đề bài.</li><li>- Mỗi tuần có mấy ngày?</li><li>- BT yêu cầu tìm gì?</li><li>- Cho HS làm vào vở.</li><li>- Chữa bài, nhận xét</li></ul> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li><li>- Treo bảng phụ</li><li>- Dãy số có đặc điểm gì?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS điền số vào dãy số.</li><li>- Đọc dãy số( xuôi, ngược)?</li></ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thi đọc TL bảng nhân 7</li><li>- Nhận xét-dặn dò: Ôn bảng nhân 7</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 lần</li><li>- 2 lần</li></ul> <p>- Bảng 14. Vì <math>7 \times 2 = 7 + 7</math> mà <math>7 + 7 = 14</math>. Vậy <math>7 \times 2 = 14</math>.</p> <p>- Đọc bảng nhân 7 ( Đọc CN, nhóm, dãy...)</p> <p>- Tính nhẩm</p> <p>- HS tính nhẩm và nêu KQ</p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- có 7 ngày</li><li>- Số ngày của 4 tuần.</li><li>- HS làm vở</li></ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số ngày của 4 tuần là: <math>7 \times 4 = 28</math>( ngày) Đáp số: 28 ngày.</p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát dãy số</li><li>- Số đứng trước cộng thêm 7 thì được số đứng sau. (hoặc ngược lại)</li></ul> <p>- Nhiều HS đọc</p> <p>- HS thi đọc HTL</p>
---	---

Tiết: 32

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Luyện tập/32

#### A- Mục tiêu:

## HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

- Thuộc bảng nhân 7 và vận dụng vào trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.

- Nhận xét được về tính chất giao hoán của phép nhân qua ví dụ cụ thể.

- Bài 5 dành cho HS khá, giỏi.

### B- Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

### C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định.</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bảng nhân 7?</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu bài mới, nêu tựa bài.</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS chơi trò chơi truyền điện.</li> <li>- Nhận xét về KQ, thừa số, thứ tự thừa số?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu.</li> <li>- Nêu thứ tự thực hiện các phép tính?</li> <li>- Cho HS làm nháp.</li> <li>- GV kiểm tra, nhận xét.</li> </ul> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề .</li> <li>- Phân tích đề .</li> <li>- Chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề.</li> <li>- Giải thích yêu cầu.</li> <li>- Cho HS tự làm câu a, b rồi nêu nhận xét và viết nhận xét.</li> </ul> <p>* Bài 5: Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhận xét dãy số.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 3 HS đọc</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- Nhắc lại.</li> <li>- Tính nhẩm</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- Khi ta đổi chỗ các thừa số thì tích không thay đổi</li> <li>- Tính</li> <li>- Thực hiện từ trái sang phải. Cá nhân trong nhóm.</li> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS phân tích đề.</li> <li>- 1 HS chữa bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Số bông hoa cắm trong 5 lọ là:</p> <p style="text-align: center;"><math>7 \times 5 = 35</math> (bông hoa)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 35 bông hoa.</p> <p>1 HS</p> <p>Tự làm bài.</p> <p><math>7 \times 4 = 4 \times 7</math></p> <p>a. Số trước cộng thêm 7 được số tiếp theo.</p>	HS giỏi

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS làm bảng lớp.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đọc bảng nhân 7</li> <li>- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</li> </ul>	<p><i>b. Số trước bớt 7 được số tiếp theo.</i></p>
---	--

Tiết: 33

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Gấp một số lên nhiều lần/33

**A- Mục tiêu:**

- HS biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần (bằng cách lấy số đó nhân với số lần).
- *Dòng 1 bài 3 dành cho HS giỏi*

**B- Đồ dùng:**

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

**C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

GV	HS	ĐC
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p><i>a) HĐ 1:</i> HD thực hiện gấp một số lên nhiều lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu BT: Đoạn thẳng AB dài 2cm, đoạn thẳng CD gấp 3 lần đoạn thẳng AB. Hỏi đoạn thẳng CD dài mấy xăng-ti-mét?</li> <li>- HD HS vẽ sơ đồ( vừa vẽ vừa HD)</li> <li>+ Đoạn thẳng AB dài 2cm, coi đây là một phần. Đoạn CD là 3 phần như thế.</li> <li>- Tìm độ dài đoạn thẳng CD?</li> <li>- Vậy để tìm độ dài đoạn thẳng CD ta lấy độ dài đoạn thẳng AB nhân với số lần là 3.</li> <li>- Đọc và viết lời giải?</li> </ul> <p>+ Đây là BT gấp một số lên nhiều lần.</p>	<p>Hát</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>- Nêu lại bài toán</p> <p>- Vẽ sơ đồ</p> <p>- Lấy <math>2 + 2 + 2 = 6(\text{cm})</math>          hoặc <math>2 \times 3 = 6(\text{cm})</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Độ dài đoạn thẳng CD là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>2 \times 3 = 6(\text{cm})</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 6 cm</i></p>	